

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc Á, sinh năm: 1995; Địa chỉ: P H, Chung cư B, phường P, quận P, thành phố H;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: P H, Chung cư B, phường P, quận P, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Phi H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Á và anh H xác nhận có 02 người con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày: 21/02/2013 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày: 20/5/2017, hiện cháu đang ở với anh H.

Trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Nguyễn Anh Q và Nguyễn Ngọc Thảo N cho anh Nguyễn Phi H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị **Trương Thị Ngọc Á** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị **Trương Thị Ngọc Á** có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng để nuôi hai người con, mỗi cháu là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Trường hợp người có nghĩa vụ vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận chị **Trương Thị Ngọc Á** tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đồng, tổng cộng là: 300.000đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số: 0001044 ngày 22/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, **thành phố H.** Chị **Á** đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- CCTHADS quận Phú Xuân;
- UBND p.Thuận Lộc, tp Huế.
- Lưu hồ sơ; HCTP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Như Thuần

